

VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG KHỦNG BỐ Ở ĐÔNG NAM Á TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH ĐẾN NAY

NGUYỄN HỮU NGHỊ*

Hoạt động khủng bố đã có ở Đông Nam Á nhiều thập kỷ qua, nhưng chỉ đến thập kỷ 90 của thế kỷ XX cho đến nay nó mới bùng phát mạnh mẽ và trở thành nhân tố thường xuyên gây bất ổn định ở nhiều quốc gia trong khu vực, làm cho nơi đây trở thành điểm nóng mới của chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Nhận thức sâu sắc về hiểm họa chủ nghĩa khủng bố, các nước Đông Nam Á đã nhanh chóng tiến hành những biện pháp kiên quyết trấn áp và đi tới tiêu diệt các tổ chức khủng bố đang hoạt động ở khu vực, trong cuộc chiến này các nước Đông Nam Á đã đạt được những thành tựu đáng kể.

1. Philippin

Philippin là một trong những nước được Mỹ liệt vào danh sách có những tổ chức dính líu đến mạng lưới khủng bố của Al Qaeda, đồng thời Philippin cũng là nạn nhân của hàng loạt các hành động khủng

bố diễn ra thường xuyên những năm qua. chính phủ Philippin đã có nhiều nỗ lực kiên quyết đấu tranh chống khủng bố, chú trọng đến tăng cường hợp tác khu vực và quốc tế. Nhờ đó Philippin đã đảm bảo được sự ổn định chính trị, xã hội, không để xảy ra những biến động lớn.

Trong công cuộc đấu tranh chống khủng bố, chính phủ Philippin cam kết tôn trọng những tiêu chuẩn cơ bản của nền dân chủ, tự do cá nhân và luật pháp. Từ những tiêu chuẩn cơ bản này, chính phủ Philippin đưa ra các chính sách chống khủng bố và chống tội phạm xuyên quốc gia. Philippin coi chủ nghĩa khủng bố là một mối đe dọa rất nguy hiểm đối với tình hình kinh tế, chính trị, tâm lý xã hội và an ninh quốc gia của đất nước. Do đó, Chính phủ sẽ kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng để chống chủ nghĩa khủng bố.

Ngày 26 tháng 9 năm 2001, tổng thống Philippin Arroyo tuyên bố Philippin sẽ

* Th.s Nguyễn Hữu Nghị, Khoa Khoa học cơ bản, Học viện Chính trị quân sự

tham gia vào cuộc chiến chống khủng bố của cộng đồng quốc tế với tư cách là một thành viên của Đại Hội Đồng LHQ, tích cực thực hiện nghị quyết 1368 ngày 12 tháng 9 năm 2001 và nghị quyết 1373 ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Hội Đồng Bảo An LHQ về chống khủng bố.

Với tổ chức khủng bố Abu Sayyaf, chính phủ Arroyo kiên quyết dứt khoát không tiến hành đàm phán và có biện pháp cứng rắn để tiêu diệt nhóm này. Tuy nhiên do Abu Sayyaf hoạt động phân tán, số lượng ít, mỗi khi bị truy kích, chúng lại rút vào rừng sâu do đó việc xoá sổ nhóm này là hết sức khó khăn. Ngày 22 tháng 2 năm 2005, hai tên khủng bố khét tiếng của Abu Sayyaf là Abu Khali Trinidat và Gaman Baharan, hai kẻ bị tình nghi đã thực hiện nhiều vụ khủng bố ở Zamboanga đã bị lực lượng cảnh sát Philippin bắt giữ ở Manila.

Đối với các tổ chức MNLF và MILF, ban đầu chính phủ Philippin cơ bản dùng những biện pháp cứng rắn để đàn áp cuộc đấu tranh ly khai của họ, nhưng từ thập kỷ 90 thế kỷ XX đến nay, chính phủ Philippin chủ trương thông qua đàm phán để giải quyết vấn đề Mindanao. Năm 1990, khu tự trị Mindanao được thành lập đặt thủ phủ tại Cotabago. Tháng 10 năm 1992, chính phủ Philippin và lực lượng MNLF đã tiến hành đàm phán tại Tripôli (Libi), đến tháng 6 năm 1996, MNLF đã ký hoà ước với chính phủ, MNLF dần hoà nhập vào cộng đồng xã hội Philippin. Tính từ năm 1996 đến nay, hơn 7500 thành viên MNLF đã ra hàng chính phủ, lực lượng đã được huấn luyện và bổ sung vào lực lượng cảnh sát và quân đội quốc gia Philippin. Tuy nhiên có một nhóm nhỏ

thành viên MNLF thoái hoá, dưới sự chỉ huy của Habo Malich (một thuộc hạ thân tín của misuari) đã nổi dậy hoạt động vũ trang chống lại quân đội, chính phủ từ năm 2001. Từ đầu năm 2005, chúng đã mở hàng loạt các vụ tấn công khủng bố nhằm vào dân thường, chúng tuyên bố là để trả đũa các cuộc tấn công vũ trang của quân đội chính phủ, có thể chúng đã liên kết chặt chẽ với nhóm Abu Sayyaf.

Sau Hoà ước 1996, chính phủ Philippin đã tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế, xã hội ở Mindanao. Tuy nhiên, những chính sách phát triển Mindanao của chính phủ đã không mang lại kết quả do tình trạng tham nhũng của quan chức địa phương, người dân Hồi giáo Mindanao rất bất bình, nhiều người đã ra nhập MILF, MILF lại trở thành mối đe dọa với Philippin. Trong suốt những năm 1997, 1998, 1999 chính phủ Philippin lại dùng lực lượng vũ trang tấn công các căn cứ của MILF nhưng không thu được kết quả. Tháng 10 năm 1999, sau khi Đông Timo tuyên bố độc lập, MILF được cổ vũ, họ đưa ra yêu cầu chính thức với chính phủ Philippin về việc thành lập một nhà nước Hồi giáo độc lập, chính phủ Philippin không chấp nhận yêu cầu này.

Tháng 11 năm 2001, trong cuộc đàm phán 3 ngày với chính phủ Philippin, MILF tiếp tục đưa ra yêu cầu đòi được phép thành lập nước cộng hoà Hồi giáo với hơn 4 triệu tín đồ ở Mindanao. Trên thực tế, vào thời điểm này, MILF đã tự thành lập một quốc gia riêng ở Mindanao. Phó chủ tịch MILF, Mura tuyên bố họ đã có hệ thống tư pháp, quân đội riêng và muốn phát triển mặt trận này thành một chính phủ bình đẳng với Manila. Chính phủ

Philippin tuyên bố 3 nguyên tắc cho vấn đề Mindanao: không cho phép chia cắt lãnh thổ Philippin; đàm phán song phương chỉ có thể tiến hành trên cơ sở hiến pháp và trên lãnh thổ Philippin; không cho phép nước ngoài can thiệp. Đồng thời chính phủ Philippin nhận định rằng kinh tế phát triển có thể trị được tận gốc phản loạn, chính phủ Philippin đã lập các chương trình tập chung sức phát triển kinh tế ở khu vực Mindanao, nâng cấp hạ tầng cơ sở, thúc đẩy du lịch, xây dựng nhiều nhà máy mới... Tuy nhiên lực lượng MILF vẫn kiên trì đòi độc lập. Tháng 3 năm 2000, khi trả lời phỏng vấn của Tuần báo Châu Á, thủ lĩnh MILF Salamat nói rằng *"người Moro muốn đi theo con đường độc lập như Đông Timo", "dân số Đông Timo không đến 1 triệu, người Moro có 4 triệu: Đông Timo chỉ là một tỉnh, đất đai của người Moro gồm mấy tỉnh và đã được chuẩn bị đầy đủ để độc lập cả chính trị, kinh tế lẫn giáo dục. Đông Timo có thể độc lập thì tại sao người Moro lại không thể? Chúng tôi đã với tư cách là một nhà nước riêng biệt tiến hành đàm phán với chính phủ Philippin và đã được cộng đồng quốc tế công nhận. Thật ra chúng tôi không phải là những người Hồi giáo của Philippin, mà đã là nhân dân của nhà nước cộng hoà Hồi giáo Moro"*⁽¹⁾.

Từ năm 1996 đến năm 2000, chính phủ Philippin và MILF đã nhất trí với nhau 39 thoả thuận nhằm mở đường cho các cuộc đàm phán chính thức. Tuy nhiên, mỗi lần đàm phán đi vào bế tắc, chính phủ Philippin lại dùng lực lượng quân sự tấn công, còn MILF đáp lại bằng các vụ bạo động, đánh bom và bắt cóc con tin trên khắp lãnh thổ Philippin.

Tháng 2 năm 2003 quân chính phủ chủ động mở chiến dịch tấn công lực lượng ly khai ở trung tâm Mindanao, lập tức MILF tổ chức hàng loạt vụ đánh bom vào các mục tiêu dân sự, hợp tác toàn diện với nhóm Jemaah Islamiyah của Indônêxia và nhiều nhóm khủng bố khác trong khu vực.

Tháng 7 năm 2003, chủ tịch MILF Hashim Salamat từ trần, Ông Al Haj Murad Ebrahim – phó chủ tịch phụ trách quân sự của MILF lên nắm quyền lãnh đạo, đã tạo thuận lợi cho một cuộc ngừng bắn mới cũng như mở đường cho việc nối lại các cuộc đàm phán hoà bình với chính phủ.

Tháng 2 năm 2004, Manila và MILF đồng ý nối lại các cuộc đàm phán hoà bình với chính phủ Philippin sau khi Mỹ và Malaixia cam kết đứng ra làm trung gian đàm phán. Tháng 7 năm 2004 MILF và quân đội quốc gia Philippin cùng phối hợp tấn công lực lượng Jemaah Islamiyah và các băng nhóm tội phạm, khủng bố khác đang hoạt động ở Mindanao, đổi lại, Manila không lên án tội ác của các thành viên MILF trong các vụ đánh bom năm 2003.

Đầu năm 2005, quân đội Philippin tổ chức hàng loạt chiến dịch quân sự nhằm đánh phá lực lượng Jemaah Islamiyah, Abu Sayyaf và MBG (Misuari Breakaway Group) là một phân nhánh của MILF (nhóm này bắt đầu trở lại cuộc đấu tranh vũ trang năm 2001, khi cựu chủ tịch MILF Misuari âm mưu phá hoại các cuộc bầu cử mà ông ta không được tham dự). Những cuộc tiến công của quân đội chính phủ diễn ra trên khu vực MILF kiểm soát, tuy nhiên chính phủ Philippin và tổ chức MILF vẫn tổ chức các cuộc đàm phán vào

các tháng 2, tháng 4 và tháng 6 năm 2005, cùng đi đến nhất trí nhiều vấn đề quan trọng như vấn đề vùng đất tổ tiên của người Moro, hai bên tuyên bố thoả thuận ngừng bắn, tiến tới chấm dứt xung đột ở miền Nam nước này, tuyên bố không cho phép cuộc xung đột đang diễn ra ở Mindanao phá hoại tiến trình hoà bình. Hy vọng những vòng đàm phán tiếp theo trong thời gian tới hai bên sẽ đạt được giải pháp cuối cùng cho vấn đề Mindanao.

Trong cuộc chiến chống khủng bố, chính phủ Philippin đã kết hợp đấu tranh trên nhiều lĩnh vực để có được hiệu quả cao nhất, như ở lĩnh vực ngoại giao, Philippin đã thuyết phục được nhiều quốc gia và tổ chức nước ngoài tác động tới các nhóm Hồi giáo ly khai ở Philippin, những nhóm này có quan hệ chặt chẽ và lâu đời với những cộng đồng Hồi giáo trên thế giới, họ thường nhận được sự ủng hộ nhiều mặt, nhất là về tài chính từ các nước như Ả-rập Xê-út, Libi, Xiri, Indônêxia, Malaixia... Thông qua những nỗ lực ngoại giao, Philippin đã hạn chế đáng kể sự ủng hộ của thế giới Hồi giáo đối với các nhóm Hồi giáo ly khai ở Philippin. Về mặt pháp luật, Philippin đã tăng cường hiệu lực cho các cơ quan thi hành pháp luật, bắt giam và đưa ra xét xử hàng chục kẻ tình nghi dính líu đến khủng bố, tăng cường lực lượng cảnh sát, tăng chi ngân sách giành cho chống khủng bố. Về mặt tài chính: từ đầu năm 2000, tăng cường kiểm soát tài chính trong nước, gần đây Philippin đã thông qua sắc lệnh "chống rửa tiền"; đồng thời áp dụng một số biện pháp mạnh mẽ như phong toả tài sản, kiểm tra tài khoản của đối tượng bị tình nghi có dính líu đến khủng bố; kể cả một số quan chức của

chính phủ. Về sử dụng lực lượng quân đội, ngày 5 tháng 6 năm 1997, tổng thống Ramos đã ký sắc lệnh yêu cầu quân đội gánh vác nhiệm vụ mới tấn công tập đoàn khủng bố. Căn cứ vào việc tổng thống đã trao quyền, quân đội khi cần thiết có thể bố trí máy bay hoặc chiến hạm để đối phó với phần tử khủng bố⁽²⁾. Trước những vụ đánh bom, bắt cóc con tin nghiêm trọng đầu năm 2000 của các nhóm khủng bố, ly khai ở Mindanao, tổng thống Estrada cũng nêu quan điểm *"đây là thách thức trực tiếp đối với chính phủ của chúng ta. Nếu họ ngoan cố theo đuổi hành động khủng bố, chúng ta sẽ sử dụng hết sức mạnh của các lực lượng vũ trang của chúng ta"*⁽³⁾. Mặc dù chưa được như ý muốn nhưng quân đội Philippin đã góp phần không nhỏ vào việc truy quét và tiêu diệt các phần tử khủng bố, ly khai cực đoan ở Philippin.

Hiện nay chủ nghĩa khủng bố đang đe dọa, thách thức an ninh chính trị, kinh tế, xã hội của Philippin nói riêng, nhiều nước trong khu vực nói chung. Những bài học rút ra từ kinh nghiệm chống khủng bố ở Philippin là rất cần thiết cho cộng đồng quốc tế trong cuộc chiến chống khủng bố.

2. Indônêxia

Sau chiến tranh lạnh, đặc biệt là từ sau năm 1999 (sự kiện Đông Timo quyết định tách ra khỏi Indônêxia và tuyên bố độc lập), cuộc chiến chống khủng bố, ly khai là vấn đề nổi bật ở Indônêxia. Vụ đánh bom ngày 12 tháng 10 năm 2002 trên đảo Bali với hậu quả nặng nề đặt ra những thách thức an ninh nghiêm trọng đối với chính phủ Indônêxia. Ngay sau vụ khủng bố Bali, chính phủ Indônêxia đã nhanh

chống đưa ra 4 giải pháp cụ thể về chống khủng bố trong thời gian tới:

Thứ nhất, đẩy mạnh các biện pháp chống khủng bố đã và đang triển khai theo pháp luật Indônêxia, tôn trọng luật pháp quốc tế, đảm bảo các nguyên tắc như không chống khủng bố bừa bãi, không chống khủng bố bằng các biện pháp khủng bố, không coi toàn bộ mọi tôn giáo hay chủng tộc nào là khủng bố.

Thứ hai, hoàn chỉnh dự luật chống khủng bố để sớm trình Quốc hội (đã thông qua ngày 6 tháng 3 năm 2003). Theo dự luật này, lực lượng an ninh được phép bắt giữ và tử hình không cần xét xử một số phần tử khủng bố. Một số nghi can có thể bị bắt giữ để thẩm vấn đến 6 tháng, cơ quan điều tra được phép kiểm tra thư tín và điện thoại...

Thứ ba, thành lập hội đồng an ninh quốc gia, hội đồng này là cơ quan tư vấn, giúp tổng thống đối phó với những nguy cơ và giải quyết các vấn đề an ninh trong nước. tổng thống và phó tổng thống sẽ làm chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng an ninh quốc gia.

Thứ tư, cử nhóm điều tra gồm 2 quan chức cảnh sát quốc gia và một quan chức của cơ quan tình báo quốc gia (BIN) sang Mỹ cùng phối hợp thẩm vấn Oma Al Faruq, kẻ bị tình nghi liên quan đến vụ đánh bom trên đảo Bali và là một thành viên của Jemaah Islamiyah.

Ngày 18 tháng 10 năm 2002, chính phủ Indônêxia đã ban hành sắc lệnh khẩn cấp về chống khủng bố nhằm “*đối phó với tình hình an ninh khẩn cấp gần đây*” và giải quyết tình trạng cơ quan an ninh thiếu cơ sở pháp lý để chống khủng

bố. Theo Hiến pháp Indônêxia, sắc lệnh này có thể được ban hành mà không cần quốc hội phê chuẩn. cơ quan Quốc hội cũng như đại đa số nhân dân đều ủng hộ sắc lệnh này.

Sau sự kiện Bali, chính phủ Indônêxia tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh trên toàn quốc, đặc biệt tại các sân bay, trụ sở cơ quan Chính phủ, Quốc hội, những nơi tập chung đông người nước ngoài, tăng cường kiểm tra người nhập cảnh vào Indônêxia...nhằm để phòng các vụ tấn công khủng bố sau khi chính phủ ban hành sắc lệnh chống khủng bố và bắt giữ một số thủ lĩnh Hồi giáo cực đoan trong đó có giáo sỹ Abu Bakar Basyr, chủ tịch Hội đồng Mujahideen Indônêxia (MMI) vì “*bị tình nghi liên quan đến một số vụ đánh bom và tội phản quốc*”⁽⁴⁾.

Năm 2003, chính phủ Indônêxia, tiếp tục kiên quyết dùng những biện pháp mạnh mẽ chống khủng bố, nhiều thủ lĩnh cao cấp của các nhóm Hồi giáo cực đoan bị bắt và đưa ra xét xử nghiêm ngặt. Đã có 35 đối tượng có liên quan đến vụ đánh bom trên đảo Bali bị bắt và đưa ra xét xử, trong đó có 3 kẻ lãnh án tử hình, 29 tên chịu các mức phạt từ 7 năm đến chung thân, khoảng 70 đối tượng bị tình nghi thuộc lực lượng Jemaah Islamiyah đã bị bắt giữ. Chính phủ Indônêxia khẳng định lực lượng Hồi giáo cực đoan ở Indônêxia chỉ là con số nhỏ, song điều nguy hiểm là chúng có nhận thức và hành động mù quáng, có quan hệ với mạng lưới khủng bố quốc tế.

Từ năm 1999 đến nay, các cuộc xung đột dân tộc, tôn giáo, các phong trào ly khai bùng phát nhiều nơi ở Indônêxia như IrianGiaya, Moluccas, Liaonei, Tây

Calimantan, Sulawesi, đặc biệt là ở Aceh. hoạt động của các phong trào ly khai đã dẫn tới những vụ xung đột đẫm máu, làm hàng vạn người chết và bị thương, hàng triệu người mất nhà cửa hay phải bỏ đi nơi khác. Nếu tình trạng này không được kịp thời ngăn chặn, các hoạt động ly khai sẽ diễn biến phức tạp, đặc biệt khi bị một số thế lực nước ngoài lợi dụng can thiệp, sẽ dẫn tới nguy cơ chia rẽ Indônêxia như đã từng diễn ra ở Đông Timo và là điều kiện thuận lợi cho chủ nghĩa khủng bố phát sinh, phát triển.

Trong bối cảnh phức tạp, từ đầu năm 2000 đến nay, một mặt chính phủ Indônêxia thể hiện chính sách rắn đe cứng rắn đối với các hoạt động xung đột ly khai, mặt khác tích cực đàm phán, tìm các giải pháp chính trị để giải quyết vấn đề nội bộ để ổn định đất nước. Quan điểm của chính phủ Indônêxia là kiên quyết bảo vệ sự thống nhất quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, không chấp nhận ý đồ muốn tách khỏi quốc gia của các khu vực, tăng cường lực lượng quân đội đến kiểm soát tình hình ở những khu vực thường xuyên xảy ra xung đột. Tích cực đối thoại với nhân sĩ các giới ở địa phương, tăng cường đầu tư kinh tế, phân bổ tài chính, mở mang nâng cấp hạ tầng cơ sở cho các địa phương theo pháp lệnh số 22 về chính sách địa phương được Hội nghị hiệp thương nhân dân thông qua tháng 5 năm 1999.

Bằng những chính sách, biện pháp trên, tình hình xung đột và ly khai ở Indônêxia đã có xu hướng lắng dịu. Đầu năm 2002, chính phủ Indônêxia và lực lượng ly khai ở tỉnh Moluccas đã đạt được hiệp định hoà bình nhằm chấm dứt các

hoạt động bạo lực và đòi ly khai dân tộc. Đặc biệt với phong trào Aceh tự do (GAM), sau những vòng đàm phán kéo dài 7 tháng tại Henxinhki (Phần Lan), ngày 15 tháng 8 năm 2005, chính phủ Indônêxia và GAM đã ký kết hiệp định hoà bình, thực hiện thoả thuận hoà bình cho tỉnh Aceh, mở ra triển vọng chấm dứt xung đột sắc tộc, tôn giáo kéo dài suốt từ năm 1976 đến nay làm khoảng 15000 người thiệt mạng. Theo thoả thuận, chính phủ Indônêxia sẽ trao quyền tự quyết nhiều hơn cho Aceh, GAM được quyền có văn phòng đại diện tại Aceh, phải từ bỏ yêu cầu thành lập nhà nước riêng và một đảng riêng tại Aceh, hai bên đồng ý cho phép các chính trị gia ly khai tham gia bầu cử địa phương vào tháng 4 năm 2006... Có 200 quan sát viên quốc tế và 5 quốc gia Đông Nam Á giám sát hiệp định tại Aceh. Vấn đề ly khai ở Aceh được tháo gỡ sẽ tạo điều kiện cho Indônêxia ổn định tình hình đất nước và an ninh chung của toàn khu vực.

3.Malaixia

Sau sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001, Malaixia trở thành nước chống khủng bố có hiệu quả cao ở khu vực, thông qua việc hợp tác chặt chẽ với nước láng giềng Xingapo tấn công, tiêu diệt các tổ chức khủng bố.

Malaixia thừa nhận đất nước mình đang tồn tại những phần tử theo chủ nghĩa Hồi giáo cấp tiến, có nhiều thành viên của các tổ chức khủng bố trong khu vực đã thâm nhập vào nước này. Sau vụ 11 tháng 9 năm 2001, trên cơ sở luật an ninh nội bộ ISA (có hiệu lực từ năm 1960, cảnh sát có quyền bắt giam những cá

nhân “nguy hiểm đối với an ninh của đất nước” tới 60 ngày mà không cần cơ sở pháp lý hoặc tiến hành một thủ tục tố tụng, lực lượng an ninh Malaixia nhanh chóng tống giam những kẻ bị tình nghi là phần tử khủng bố và đóng cửa những trường Hồi giáo bị nghi ngờ giảng dạy và reo rắc lòng hận thù, phong trào Thánh chiến Hồi giáo Malaixia KMM bị cấm hoạt động. Tháng 1 năm 2002, Malaixia bắt giữ 23 thành viên của một tổ chức Hồi giáo cực đoan khi chúng đang liên lạc với các nhóm Hồi giáo cực đoan ở Xingapo. Trong năm 2002, Malaixia và Xingapo đã bắt giữ gần 100 phần tử có liên hệ với tổ chức khủng bố Jemaah Islamiyah.

Malaixia đã ra nhập CSI (sáng kiến an ninh công ten nơ) do hải quân Mỹ đề xướng để cảnh giác các hoạt động khủng bố nhằm vào các công ten nơ chuyên chở hàng hoá có nguy cơ bị khủng bố.

Tháng 11 năm 2002, tại Hội nghị cấp cao về hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), đã quyết định thành lập trung tâm chống chủ nghĩa khủng bố khu vực tại Malaixia, tháng 7 năm 2003 trung tâm này đi vào hoạt động. Nhìn chung, Malaixia không chịu nhiều sức ép khủng bố như Indônêxia và Philippin, chính sách chống khủng bố của Malaixia tỏ ra kiên quyết và hiệu quả.

4. Thái Lan

Trước tình trạng bạo loạn, ly khai và khủng bố gia tăng liên tục và ngày càng nghiêm trọng từ năm 2001 đến nay ở miền Nam Thái Lan, khu vực có đa số người Hồi giáo sinh sống, chính phủ Thái Lan đã áp dụng hàng loạt các biện pháp để ngăn chặn, kiểm soát tình hình. Tuy

nhiên, những biện pháp đó thiên về đàn áp bằng lực lượng quân đội và cảnh sát, điều đó đã dẫn tới những hệ quả xấu, làm cho tình hình bạo động ở tình hình miền Nam Thái Lan không lắng dịu đi mà còn bùng phát dữ dội hơn.

Thực ra Thái Lan đã có ý thức chống khủng bố khá sớm do lo ngại sự thâm nhập và hoạt động của các tổ chức khủng bố trong khu vực vào miền Nam Thái Lan như Jemaah Islamiyah, Abu Sayyaf, KMM, Al Qaeda. Đầu năm 2001, trung tâm chống khủng bố Thái Lan (TIC) được thành lập và nhận được sự hỗ trợ đặc lực từ phía Mỹ. Những thông tin trung tâm cung cấp đã giúp lực lượng an ninh Thái Lan bắt giữ nhiều thành viên khủng bố từ nước ngoài xâm nhập. Ngày 10 tháng 6 năm 2003, ba thành viên Jemaah Islamiyah đã bị bắt với tội danh âm mưu đánh bom các Đại sứ quán Mỹ, Australia, Anh, Ixraen và Xingapo ở Băng Cốc. Những phần tử này còn có kế hoạch tấn công các mục tiêu nằm trong khu vực khách du lịch nước ngoài hay lui tới ở Băng Cốc, Pattaya và Phuket. Ngày 11 tháng 8 năm 2003, cảnh sát Thái Lan phối hợp với tình báo Mỹ đã bắt giữ Hambali, thủ lĩnh tổ chức Jemaah Islamiyah có quan hệ chặt chẽ với Al Qaeda. Hambali có thời gian dài hoạt động tại Băng Cốc, tiến hành tổ chức, phối hợp và tài trợ cho các cuộc tiến công khủng bố trên toàn khu vực. Các quan chức Thái Lan tuyên bố những vụ bắt giữ này chứng tỏ các nhóm khủng bố có quan hệ với nước này đã thiết lập được mạng lưới của mình ở miền Nam Thái Lan. Đã có những bằng chứng cho thấy sự dính líu của các nhóm Hồi giáo ly khai miền Nam

Thái Lan với các tổ chức Jemaah Islamiyah, Abu Sayyaf, KMM và GAM. Miền Nam Thái Lan rất có thể đã là một thị trường chợ đen cung cấp vũ khí cho các lực lượng khủng bố, ly khai ở khu vực.

Để tăng cường hiệu lực pháp lý chống khủng bố, tháng 8 năm 2003 chính phủ Thái Lan đã ban hành đạo luật chống khủng bố, đạo luật đã giành những hình phạt nặng cho tội danh khủng bố: từ 20 năm tù đến tử hình. Tuy nhiên tình hình miền Nam Thái Lan vẫn diễn biến hết sức phức tạp, đặc biệt từ tháng 1 năm 2004 đến nay, những vụ bạo động đã hoàn toàn khác biệt về chất, quy mô bạo loạn lớn với số lượng thành viên tham gia lên đến vài trăm người, có kế hoạch tấn công tỉ mỉ và phối hợp chặt chẽ (riêng trong năm 2004 tại miền Nam Thái Lan đã diễn ra 385 vụ đốt phá, 77 vụ đặt chất nổ, 22 vụ tấn công vào trụ sở chính quyền, 477 vụ sát hại có vũ khí làm hơn 500 người chết và 397 người bị thương). Trong hai năm 2002, 2003 chính phủ Thái Lan do lo ngại ảnh hưởng đến ngành du lịch và uy tín an ninh quốc gia nên đã không đưa tin về cuộc khủng hoảng. Tuy nhiên trước cuộc tấn công bạo loạn ngày 4 tháng 1 năm 2004 đã khiến chính phủ Thái Lan phải thay đổi quan điểm: *“bọn tiến công không phải là bọn cướp bình thường, chúng là chuyên nghiệp và được huấn luyện chu đáo”*⁽⁵⁾.

Để đối phó với sự kiện ngày 4 tháng 1 năm 2004, chính phủ Thái Lan đã tiến hành một số biện pháp ngăn chặn nguy cơ lan rộng của cuộc khủng hoảng. Lệnh thiết quân luật được thi hành ở 3 tỉnh miền Nam Thái Lan, 3000 quân được tăng cường triển khai tại khu vực, 5 đại

đội đặc nhiệm với 1300 quân có sự hỗ trợ của máy bay lên thẳng càn quét thường xuyên các khu rừng rậm. Ngày 25 tháng 4 năm 2004 (giữa tháng ăn chay Ramadal của người Hồi giáo miền Nam Thái Lan), cảnh sát đã dùng vòi rồng và súng hơi cay giải tán đoàn biểu tình bên ngoài một đồn cảnh sát ở tỉnh Narathiwat, rất nhiều người biểu tình bị bắt, trói và xếp chồng chất lên xe tải quân sự trong 6 giờ liền, có 87 người đã chết ngạt. Tổ chức Đoàn kết giải phóng Pattani đã kêu gọi trả thù và đe dọa các thành thị của Thái Lan sẽ chìm trong biển lửa. Ngày 28 tháng 10 năm 2004, quân đội Thái Lan đã tấn công vào ngôi đền Hồi giáo Kruese ở Pattani, tiêu diệt hơn 100 phần tử Hồi giáo nổi loạn đang ẩn náu ở đó.

Trước những vụ tấn công nửa đầu tháng 7 năm 2005, nhất là vụ tấn công của lực lượng Hồi giáo cực đoan vào Yala ngày 14 tháng 7 năm 2005 làm nhiều người bị thiệt mạng và hoạt động của thành phố bị tê liệt, ngày 16 tháng 7 năm 2005 chính phủ Thái Lan đã ban bố tình trạng khẩn cấp ở miền Nam Thái Lan. Chính phủ Thái Lan trao quyền hạn rộng rãi cho thủ tướng Thaksin Shinawatra giải quyết tình trạng nổi dậy ở miền Nam. Chính quyền ở những khu vực này được quyền nghe lén các cuộc điện thoại, lục soát, bắt giữ mà không cần lệnh bắt người, kiểm duyệt tin tức và các hành động khác. Trước đó, ngày 12 tháng 7 năm 2005, nội các Thái Lan đã phê chuẩn việc mua 7 máy bay trực thăng tấn công và hơn 24000 khẩu súng tăng cường công tác chống khủng bố, ly khai ở miền Nam Thái Lan.

Những vụ bạo động khốc liệt diễn ra từ

đầu năm 2006 tới nay gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh chính phủ, đưa miền Nam Thái Lan trở thành vấn đề ưu tiên hàng đầu của chính phủ. Giờ đây, chính phủ đã thừa nhận rộng rãi về nhu cầu phải chú ý đến tình trạng bất mãn của người Hồi giáo miền Nam mà từ đây cả những khuynh hướng Hồi giáo cấp tiến lẫn chủ nghĩa ly khai đều đang thu hút sức mạnh. Tình trạng đói nghèo, thất nghiệp, lạm dụng ma tuý, tội phạm và tham nhũng của quan chức địa phương cao hơn các vùng khác trên đất nước. Cộng đồng thiểu số Hồi giáo lo lắng về sự xói mòn các giá trị văn hoá và tôn giáo, suy sụp lòng tin với chính quyền... mà những chính sách của chính quyền trung ương cần phải có rất nhiều thời gian mới phát huy hiệu quả, lòng tự trọng của người Hồi giáo bị tổn thương và họ sẽ lại bắt đầu “một cơn giận dữ mới”. Một nhà phân tích nước ngoài đã nhận xét rất đúng “*người ta không thể lấp đầy 20 năm trong vài tháng*”⁽⁶⁾.

Với những diễn biến mới nhất, tình hình sẽ có thể tàn khốc hơn bởi các cuộc tiến công của phe ly khai và lực lượng an ninh Thái Lan lại sẵn sàng “*dùng hoả lực đối phó với hoả lực*”⁽⁷⁾. Trong thời gian tới, công tác đấu tranh chống khủng bố ở Thái Lan sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, họ vừa phải triệt hạ mạng lưới của các tổ chức khủng bố, băng nhóm tội phạm từ nước ngoài xâm nhập vào khu vực miền Nam Thái Lan hoạt động, vừa phải đối phó với tình trạng bạo loạn, ly khai của người Hồi giáo luôn sẵn sàng dùng những biện pháp khủng bố hòng đạt được mục đích chính trị. Cuộc đấu tranh chống khủng bố ở Thái Lan sẽ còn nhiều thách thức.

Ngoài Philippin, Indônêxia, Malaixia và Thái Lan, các nước khác trong khu vực tuy không bị chủ nghĩa khủng bố đe dọa trực tiếp, nhưng cũng từng là nạn nhân hoặc chịu ảnh hưởng của các hành động khủng bố, cuộc chiến chống khủng bố ở Malaixia, Indônêxia, Philippin, Thái Lan sẽ là những bài học bổ ích. Do đó các nước này lên án mạnh mẽ mọi hoạt động khủng bố và tuyên bố góp sức ủng hộ và đoàn kết chặt chẽ trong cuộc đấu tranh chống khủng bố của khu vực cũng như trên thế giới./.

CHÚ THÍCH

1. Quang Minh, “*Tình hình “Điểm nóng” về dân tộc, tôn giáo ở một số nước trong khu vực Đông Nam Á*”, Tạp chí Kiến thức quốc phòng hiện đại, số 7/2002, trang 6.
2. Vương Dật Châu cb, *An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hoá*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, trang 483.
3. TTXVN, “*Dùng lửa dập lửa*”, Tài liệu tham khảo đặc biệt ngày 26/6/2000, trang 15.
4. TTXVN, “*Indônêxia tăng cường các biện pháp chống khủng bố*”, Tài liệu tham khảo đặc biệt ngày 19/10/2002, trang 5.
5. Bộ Quốc phòng – Trung tâm KHCNMT, *Về cuộc khủng hoảng 3 tỉnh miền Nam Thái Lan thời gian gần đây*, Hà Nội, 2005, trang 3.
6. Anthony Davis, *Thái Lan đối mặt với cuộc bạo loạn của phe ly khai tại khu vực đạo Hồi miền Nam* (Nguyễn Quang Trung dịch), Bộ Quốc phòng – Trung tâm KHCNMT, Hà Nội, 2004, trang 14.
7. Bộ Quốc phòng – Trung tâm KHCNMT, *Về cuộc khủng hoảng 3 tỉnh miền Nam Thái Lan thời gian gần đây*, Hà Nội, 2005, trang 9.